

Số: /2025/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu
từ Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 188/TTr-STC ngày 25 tháng 9 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy chế hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và bãi bỏ Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và QLXL VPHC - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh PT;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP;
- Công TT-ĐT Chính phủ;
- Trung tâm TT - CB tỉnh PT;
- CV NCTH;
- Lưu: VT, KT6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Trọng Tấn

QUY CHẾ

Hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ cơ sở dữ liệu (sau đây viết tắt là CSDL) về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu thập, cập nhật, khai thác CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Nguyên tắc cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu về giá

1. Việc quản lý, vận hành, khai thác CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ phải tuân thủ các quy định về an toàn thông tin hiện hành của pháp luật.

2. Việc trao đổi, gửi văn bản mật và các thông tin được quy định không trao đổi qua môi trường mạng phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định khác về quản lý thông tin trên mạng internet.

3. Các thông tin về tài khoản truy cập vào hệ thống phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và các thông tin trao đổi hợp pháp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thông qua hệ thống phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ được bảo mật theo quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có hành vi phát tán mã độc máy tính thông qua phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Cá nhân, đơn vị, tổ chức, cơ quan được giao sử dụng các tài khoản của hệ thống phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ chịu trách nhiệm về tài khoản được giao theo quy định của hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin để vận hành CSDL về giá

1. Cơ sở dữ liệu về giá tỉnh Phú Thọ được quản lý tập trung thống nhất tại Sở

Tài chính tỉnh Phú Thọ, vận hành thông qua mạng internet, hoạt động liên tục, được đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng.

2. Điều kiện truy cập vào Cơ sở dữ liệu về giá

a) Đối với các cơ quan, đơn vị: Máy vi tính phải được kết nối với hạ tầng truyền thông và của ngành hoặc phải được kết nối internet; đối với các tổ chức, cá nhân: Máy tính phải được kết nối internet. Máy tính người sử dụng phải được cài đặt một trong các trình duyệt Web sau: Mozilla Firefox 30.0 trở lên, Internet Explorer 8.0 trở lên và Chrome/Chromium 33.0 trở lên.

b) Thông tin nhập vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ sử dụng phong chữ Unicode TCVN 6909:2001 và gõ dấu tiếng Việt. Các văn bản dùng hệ phong chữ khác với Unicode, phải được chuyển đổi sang định dạng phong chữ Unicode TCVN 6909:2001 trước khi tải vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 4. Tài khoản sử dụng CSDL về giá

1. Tài khoản quản trị: Sở Tài chính được cấp 01 tài khoản quản trị để thực hiện việc hỗ trợ quản trị mức cao, quản trị hỗ trợ người sử dụng, quản trị hệ thống.

2. Tài khoản sử dụng

a) Sở Tài chính: Được cấp tài khoản sử dụng cho toàn bộ lãnh đạo Sở, chuyên viên thuộc Phòng Quản lý giá.

b) Tài khoản của người dùng là lãnh đạo, chuyên viên các Sở có liên quan và Cơ quan tài chính cấp xã.

c) Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan thuộc đối tượng kê khai giá trên địa bàn tỉnh: Sử dụng tài khoản được cấp theo quy định, đối với các đơn vị chưa có tài khoản thực hiện theo quy trình cấp tài khoản tại khoản 3 Điều 4 Quy chế này.

3. Quy trình cấp tài khoản sử dụng

a) Đơn vị có nhu cầu cấp tài khoản gửi yêu cầu cấp tài khoản sử dụng mới tới Sở Tài chính bằng văn bản;

b) Sở Tài chính xem xét, tạo tài khoản và phân quyền sử dụng trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo đúng chức năng nhiệm vụ của đơn vị;

c) Tài khoản mới được cấp trong phong bì có dấu mật được Sở Tài chính gửi đến đơn vị có yêu cầu;

d) Đơn vị nhận tài khoản mới và đổi mật khẩu trong lần đầu tiên đăng nhập vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

đ) Thời gian xử lý cấp tài khoản mới không quá 05 ngày làm việc tính theo dấu xác nhận công văn đến và dấu xác nhận phong bì thư đi;

4. Tên tài khoản trong CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ được tạo theo nguyên tắc như sau:

a) Tài khoản người dùng là lãnh đạo, chuyên viên Sở Tài chính: **[Họ][Tên đệm][Tên lãnh đạo/chuyên viên][Số thứ tự (nếu có)]**

Trong đó: Số thứ tự chỉ được thêm vào khi có từ 02 tài khoản có họ tên trùng nhau.

b) Tài khoản của người dùng là lãnh đạo, chuyên viên các Sở, ban, ngành và Cơ quan tài chính cấp xã.

[Mã hệ thống]-[Tên đơn vị]-[Mã vai trò]-[Số thứ tự (nếu có)]

Trong đó:

Mã hệ thống: Mặc định là CSDLGIA;

Tên đơn vị: Tên viết tắt;

Mã vai trò: CV: Chuyên viên; LD: Lãnh đạo;

Số thứ tự (nếu có): Trong trường hợp có nhiều hơn một tài khoản có vai trò tương tự nhau tại một đơn vị sử dụng thì đặt số thứ tự là số nguyên tăng dần.

5. Bảo đảm an toàn đối với tài khoản sử dụng:

a) Đối với tài khoản cấp chung cho một đơn vị, thủ trưởng đơn vị phân công rõ trách nhiệm quản lý, sử dụng, khai thác.

b) Trường hợp người dùng quên hoặc mất mật khẩu, tài khoản, cơ quan, đơn vị quản lý phải thông báo kịp thời bằng văn bản đến Sở Tài chính để thực hiện điều chỉnh, thu hồi, hủy bỏ các quyền sử dụng của người dùng đó trong hệ thống.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CẬP NHẬT, KHAI THÁC VÀ QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ GIÁ

Điều 5. Trách nhiệm cập nhật thông tin trên CSDL về giá

1. Sở Tài chính

a) Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục báo cáo giá thị trường theo quy định của Bộ Tài chính.

b) Danh sách các tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá theo quy định.

c) Thu thập dữ liệu: Giá tính lệ phí trước bạ do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; Giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ; Giá tính thuế tài nguyên do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

d) Hoạt động thẩm định giá: Thông báo kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá cấp tỉnh.

2. Sở Công Thương

a) Giá hàng hóa dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá: Giá cụ thể dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn Nhà nước.

b) Cập nhật giá kê khai đối với hàng hóa, dịch vụ bao gồm: Xăng, dầu thành phẩm; Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); Thép xây dựng; Than; Etanol nhiên liệu không biến tính; Khí tự nhiên hóa lỏng (LNG); khí thiên nhiên nén (CNG).

c) Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước và thuộc thẩm quyền đặt hàng của Sở theo quy định của pháp luật.

d) Cập nhật văn bản kê khai giá đối với hàng hóa dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp kê khai giá thuộc thẩm quyền.

đ) Giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

e) Thông báo kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá được thành lập tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Sở Xây dựng

a) Giá cụ thể nước sạch đô thị.

b) Giá cụ thể dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (trừ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước).

c) Giá cụ thể dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước.

d) Giá cụ thể dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng của cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

đ) Giá vật tư, vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

e) Giá bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

f) Giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

g) Giá tối đa dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh, do địa phương quản lý.

h) Khung giá dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước, do địa phương quản lý.

i) Giá tối đa dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước, do địa phương quản lý.

k) Giá tối đa dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước, do địa phương quản lý.

l) Giá tối đa dịch vụ ra, vào bến xe ô tô.

m) Giá cụ thể dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

n) Cập nhật giá kê khai đối với hàng hóa, dịch vụ bao gồm: Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý; Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh, do địa phương quản lý; Dịch vụ sử dụng phà

được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý; Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý; Dịch vụ ra, vào bến xe ô tô; Xi măng; Nhà ở, nhà chung cư; Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đầu tư ngoài nguồn ngân sách nhà nước (giá thuê) Hạ tầng kỹ thuật đô thị; Dịch vụ vận chuyển hành khách bằng đường sắt loại ghế ngồi cứng, ghế ngồi mềm; Dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ.

o) Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước và thuộc thẩm quyền đặt hàng của Sở theo quy định của pháp luật.

4. Sở Y tế

a) Giá cụ thể dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập.

b) Giá cụ thể dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Cập nhật giá kê khai đối với hàng hóa, dịch vụ bao gồm: Thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi; Thiết bị y tế; Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước; Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân.

d) Giá hàng hóa dịch vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh: Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; Thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

đ) Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước và thuộc thẩm quyền đặt hàng của Sở theo quy định của pháp luật.

e) Giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Giá hàng hóa dịch vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định: Học phí; Giá dịch vụ giáo dục, đào tạo áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, công lập trên địa bàn tỉnh.

b) Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước và thuộc thẩm quyền đặt hàng của Sở theo quy định của pháp luật.

c) Giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

d) Thông báo kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá được thành lập tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn Nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của địa phương.

b) Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn Nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của địa phương.

c) Khung giá rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

d) Cập nhật giá kê khai đối với hàng hóa, dịch vụ bao gồm: Thóc tẻ, gạo tẻ; Phân đạm, phân DAP, phân NPK; Thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; Vắc-xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm; Thuốc bảo vệ thực vật; Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương; Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; Thuốc thú y để tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản; Đường ăn bao gồm đường trắng và đường tinh luyện; Muối ăn; Dịch vụ kinh doanh nước khoáng nóng.

e) Giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

f) Giá các loại đất trên địa bàn tỉnh.

g) Giá cụ thể dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ.

h) Giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

i) Giá cụ thể dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân.

k) Giá thu tiền sử dụng đất, giá thuê đất.

l) Giá khởi điểm để đấu giá, giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất do các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện tổ chức đấu giá tại địa phương.

m) Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước và thuộc thẩm quyền đặt hàng của Sở theo quy định của pháp luật.

n) Giá cụ thể đối với các công trình nước sạch nông thôn.

7. Sở Tư pháp

a) Giá tối đa dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng.

b) Giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

c) Cập nhật giá kê khai đối với hàng hóa, dịch vụ bao gồm: Dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng

8. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Giá khởi điểm để đấu giá, giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất do các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND cấp xã thực hiện tổ chức đấu giá.

b) Giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu thuộc UBND cấp xã quản lý.

c) Danh sách các tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá, giá hàng hóa dịch vụ được thực hiện kê khai trên địa bàn.

d) Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cấp xã theo quy định của pháp luật.

e) Giá cụ thể dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp xã.

f) Cập nhật thông tin giá cả thị trường hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn quản lý theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024; báo cáo giá thị trường đối với các mặt hàng lương thực, thực phẩm, giao thông theo Mã hàng hóa 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính.

g) Giá cụ thể dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước cấp xã.

9. Trung tâm Phát triển quỹ đất

Giá khởi điểm để đấu giá, giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất do Trung tâm thực hiện tổ chức đấu giá tại địa phương.

10. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh

a) Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa dịch, dịch vụ kê khai giá trên địa bàn tỉnh: Văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

b) Doanh nghiệp thẩm định giá hoạt động thẩm định giá trên địa bàn tỉnh: Thông tin tài sản thẩm định giá do doanh nghiệp thẩm định giá thẩm định.

11. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cập nhật các thông tin, dữ liệu theo quy định vào CSDL về giá tại địa phương đồng thời cập nhật vào CSDL quốc gia về giá theo hình thức kết nối, chia sẻ dữ liệu từ CSDL về giá tại địa phương đến CSDL quốc gia về giá hoặc cập nhật thông tin, dữ liệu trực tiếp qua hệ thống tài khoản vào hệ thống CSDL quốc gia về giá.

Điều 6. Tần suất cập nhật dữ liệu về giá

1. Cập nhật định kỳ 01 lần/tháng (chậm nhất ngày 05 hàng tháng) đối với thông tin, dữ liệu về giá thị trường hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục báo cáo thị trường.

2. Các doanh nghiệp thực hiện cập nhật văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ khi nộp hồ sơ theo quy định của pháp luật. Công chức sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ kê khai giá thực hiện kiểm tra, xét duyệt (lần 1) trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ, gửi Sở Tài chính kiểm tra, xét duyệt (lần 2) trong vòng 03 ngày làm việc tiếp theo.

3. Đối với dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá: Trong vòng 30 ngày sau khi ban hành văn bản quy định.

4. Thông tin, dữ liệu tài sản thẩm định giá: Khi doanh nghiệp thẩm định giá phát hành chứng thư thẩm định giá cho khách hàng.

5. Các thông tin, dữ liệu cần cập nhật (được quy định tại Điều 5 Quy chế này): Khi có văn bản quy định mới ban hành hoặc khi có phát sinh thông tin, dữ liệu.

6. Gửi dữ liệu lên CSDL quốc gia về giá: Thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 7. Hình thức cập nhật

Các đối tượng thuộc phạm vi triển khai CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ thực hiện cập nhật dữ liệu qua tệp Excel được kết xuất từ CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ hoặc nhập trực tiếp trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 8. Phê duyệt dữ liệu

1. Thông tin về giá sau khi được bộ phận nghiệp vụ cập nhật vào CSDL về giá của tỉnh cần được rà soát, đánh giá, phê duyệt của lãnh đạo cấp trên trực tiếp bằng tài khoản lãnh đạo đã được cung cấp và phân quyền.

2. Đơn vị cập nhật dữ liệu chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của thông tin được nhập và duyệt để đưa vào CSDL về giá.

Điều 9. Công khai dữ liệu

1. Sở Tài chính thiết lập các dữ liệu tự động công khai giá hàng hóa dịch vụ.

2. Đối với dữ liệu công khai thủ công: Sở Tài chính thực hiện rà soát và công khai một tháng một lần.

Điều 10. Khai thác thông tin, dữ liệu từ CSDL về giá

1. Trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu khai thác thông tin, dữ liệu từ CSDL về giá tỉnh Phú Thọ phải có văn bản nêu rõ nội dung, phạm vi, mục đích sử dụng thông tin, dữ liệu gửi đến Sở Tài chính. Căn cứ văn bản đề nghị theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có nhu cầu khai thác thông tin, dữ liệu và căn cứ phạm vi dữ liệu của Cơ sở dữ liệu về giá tỉnh Phú Thọ, Sở Tài chính có văn bản cung cấp thông tin dữ liệu phù hợp.

2. Thông tin, số liệu trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ được khai thác, sử dụng phục vụ điều hành, thống kê, phân tích, đánh giá, dự báo về giá của tài sản, hàng hóa, dịch vụ và các thông tin khác liên quan.

3. Nghiêm cấm việc sử dụng số liệu từ CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú

Thọ vào mục đích cá nhân mà không được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, trừ các dữ liệu đã được công khai trên hệ thống.

Điều 11. Thực hiện quản trị danh mục hệ thống

Sở Tài chính thực hiện quản lý vai trò của người dùng, phân quyền phạm vi dữ liệu và các cấu hình khác để vận hành hệ thống.

CHƯƠNG III TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC CẬP NHẬT, KHAI THÁC VÀ QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ GIÁ

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đảm bảo CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ vận hành thông suốt.

2. Chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, đơn vị cung cấp phần mềm và các Sở, Ban, ngành có liên quan trong việc hướng dẫn vận hành, sử dụng phần mềm CSDL về giá.

3. Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật cho việc đồng bộ CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ với Hệ thống CSDL quốc gia về giá.

4. Bảo đảm an toàn cho hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng.

5. Tiếp nhận yêu cầu từ các đơn vị, thực hiện hỗ trợ người sử dụng CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ về kỹ thuật công nghệ thông tin, xử lý vướng mắc của các đơn vị nghiệp vụ trong quá trình sử dụng CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; kịp thời bổ sung, điều chỉnh các tài khoản truy cập theo quy định khi có yêu cầu của các cơ quan, tổ chức và cá nhân; định kỳ rà soát các tài khoản truy cập CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

6. Cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đối với các loại giá do Sở Tài chính báo cáo, theo dõi.

7. Định kỳ tháng, quý thực hiện kiểm tra dữ liệu trong hệ thống, đôn đốc các đơn vị thực hiện cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác và đúng thời gian quy định vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

8. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đưa ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả việc cập nhật, khai thác và quản lý, vận hành CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

9. Tổ chức việc quản trị, điều hành toàn bộ hoạt động của hệ thống CSDL về giá tại địa phương; triển khai các hoạt động cụ thể của CSDL về giá; cung cấp địa chỉ truy cập sau khi phần mềm CSDL về giá của tỉnh được nâng cấp, đi vào hoạt động.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Tài chính, hỗ trợ về kỹ thuật công nghệ khi có yêu cầu, đảm

bảo phần mềm vận hành thông suốt.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cá nhân tại các đơn vị triển khai CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

1. Cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

2. Thông báo khi sự cố, vấn đề cần hỗ trợ trong quá trình ứng dụng CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ để được hỗ trợ.

3. Khai thác thông tin, báo cáo theo phân quyền trên hệ thống.

4. Quản lý đảm bảo an ninh, an toàn đối với tài khoản truy cập vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đã được cấp.

5. Thông báo bằng văn bản tới Sở Tài chính những trường hợp bổ sung, điều chỉnh hoặc hủy bỏ tài khoản và quyền truy cập, khai thác CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

**CHƯƠNG IV
TRÁCH NHIỆM THI HÀNH**

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; tham mưu điều chỉnh Quy chế khi cần thiết.

2. Các Sở, ban, ngành, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các Sở, ban, ngành, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.